

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI THI ĐUA NĂM HỌC 2023 – 2024

A. NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG TRONG VIỆC ĐÁNH GIÁ THI ĐUA

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu cụ thể của từng vị trí công tác để xây dựng các tiêu chí thi đua nhằm tạo động lực và chuẩn mực góp phần giúp cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phấn đấu nỗ lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ của bản thân.
2. Các tiêu chí được xây dựng phải đảm bảo tính thực tiễn, tính khoa học, tính chính xác, khách quan và công bằng trong công tác đánh giá thi đua.
3. Kết quả thi đua sẽ là một căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành công việc, đánh giá xếp loại công chức, xét tặng các danh hiệu thi đua trong năm.
4. Công tác đánh giá thi đua được tiến hành vào 02 đợt ở cuối mỗi kì học trong năm học. Đồng thời phải đảm bảo đúng qui trình, thủ tục và xét thi đua.
5. Tiêu chí thi đua được xây dựng trên cơ sở yêu cầu của nhiệm vụ được qui đổi và cho điểm tối đa cho từng nhiệm vụ cụ thể nếu thực hiện tốt, còn nếu không đáp ứng được các yêu cầu đó thì trừ điểm số tương ứng.
6. Điểm thưởng cho cá nhân được tính cho mỗi một hoạt động tốt, được cộng vào kết quả cuối cùng của tổng điểm các tiêu chí.
7. Việc xếp loại thi đua căn cứ vào tổng điểm chung và điểm giới hạn của từng tiêu chí.

B. CÁCH TÍNH ĐIỂM

I. CÁN BỘ QUẢN LÝ: 100 điểm

1. NỀ NẾP (20 điểm)

TT	Nội dung	Điểm
1	Đảm bảo việc thực hiện các buổi trực lãnh đạo có hiệu quả	5.0 điểm
2	Đảm bảo các buổi sinh hoạt lãnh đạo, cơ quan, đoàn thể	5.0 điểm
3	Có theo dõi và chỉ đạo các hoạt động của nhà trường và các tổ được phân công phụ trách. Gương mẫu trong mọi hoạt động.	10.0 điểm

2. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC (10 điểm)

TT	Nội dung	Điểm
1	Xây dựng kế hoạch công tác thuộc lĩnh vực phụ trách.	5.0 điểm
2	Kế hoạch công tác đảm bảo tính khoa học, tính thực tiễn, chính xác, tính khả thi.	3.0 điểm
3	Chủ động triển khai kịp thời kế hoạch thuộc lĩnh vực công tác theo Nghị quyết của chi bộ, HĐSP, VB cấp trên.	2.0 điểm

3. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, CHỈ ĐẠO, ĐÁNH GIÁ KIỂM TRA (20 điểm)

TT	Nội dung	Điểm
1	Tổ chức thực hiện nhiệm vụ.	5.0 điểm
2	Chỉ đạo và quản lý nội dung công tác.	5.0 điểm
3	Có biện pháp kiểm tra nhằm nâng cao hiệu quả quá trình thực hiện nhiệm vụ.	5.0 điểm
4	Công tác đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.	5.0 điểm

4. HIỆU QUẢ CÔNG TÁC (35 điểm)

TT	Nội dung	Điểm
1	Thực hiện đúng kế hoạch đề ra.	15.0 điểm
2	Những nội dung trong kế hoạch được thực hiện ở mức độ tốt trở lên và góp phần vào nâng cao hiệu quả chung của nhà trường.	20.0 điểm

5. CÔNG TÁC ĐỔI MỚI QUẢN LÝ (15 điểm)

TT	Nội dung	Điểm
1	Có phương pháp quản lý khoa học; sáng tạo; không máy móc, độc đoán, quan liêu.	5.0 điểm
2	Có sáng tạo kể cả về hình thức và nội dung trong lĩnh vực quản lý.	10.0 điểm

Tổng cộng: 100 điểm

II. GIÁO VIÊN: 100 điểm

1. NỀ NẾP: (30 điểm)

1.1. Thực hiện ngày giờ công: (20 điểm) Nếu thực hiện tốt được đánh giá cho điểm tối đa, còn nếu không thực hiện tốt nhiệm vụ thì tùy thuộc vào mức độ để trừ điểm như sau:

TT	Nội dung	Điểm trừ	
1	- Dự chào cờ: + Vắng một buổi / học kỳ (không lí do)	3.0 điểm	
	+ Vắng từ hai buổi trở lên (có lí do)/ học kỳ	2.0 điểm	
2	- Đổi giờ không báo cáo gây ảnh hưởng chung.	2.0 điểm	
3	- Nghỉ dạy (ốm, bận việc riêng) có báo cáo từ 1 đến 3 ngày.	1.0 điểm	
4	- Nghỉ dạy (ốm, bận việc riêng) có báo cáo từ 3 ngày trở lên.	2.0 điểm	
5	- Thông tin báo cáo hai chiều chậm hoặc không chính xác trên hệ thống điều hành của trường, của tổ, mỗi lần trừ.	2.0 điểm	
6	- Ra tiết sớm hoặc vào muộn	Từ 3 đến 5 phút.	0.5 điểm
		Trên 5 phút.	1,0 điểm

1.2. Tham gia hội họp, sinh hoạt, thực hiện nội quy cơ quan: (10 điểm)

Nếu thực hiện tốt được đánh giá cho điểm tối đa, còn nếu không thực hiện tốt nhiệm vụ thì tùy thuộc vào mức độ để trừ điểm như sau:

TT	Nội dung	Điểm trừ	
1	- Vắng một buổi không báo cáo với lãnh đạo, hoặc không được lãnh đạo đồng ý nhưng vẫn nghỉ.	3.0 điểm	
2	- Đi muộn không lí do (tính từ 5 phút trở lên)	1.0 điểm	
3	- Vắng có lí do, được lãnh đạo đồng ý.	Không quá 2 lần trên một học kỳ	1.0 điểm
		Quá 2 lần trên một học kỳ	2.0 điểm
4	- Đi muộn có lí do được lãnh đạo đồng ý.	Không quá 2 lần/ một học kỳ	0.5 điểm
		Quá 2 lần /một học kỳ	1.0 điểm
5	- Bỏ về trước khi cuộc họp kết thúc.	2.0 điểm	

2. THỰC HIỆN QUY CHẾ CHUYÊN MÔN: (50 điểm)

Nếu thực hiện tốt được đánh giá cho điểm tối đa, còn nếu không thực hiện tốt nhiệm vụ thì tùy thuộc vào mức độ để trừ điểm như sau:

TT	Nội dung		Điểm trừ
1	Giáo án (5 điểm)	- Gửi giáo án lên hệ thống muộn.	2.0 điểm
		Soạn không đúng thể thức văn bản quy định mỗi giáo án.	1.0 điểm
		Không thể hiện được đổi mới phương pháp, sơ sài. Không khớp với chương trình, kế hoạch giảng dạy/01 lần kiểm tra.	2.0 điểm
2	Khi lên lớp giảng dạy (5 điểm)	Đề lớp mất trật tự ảnh hưởng các lớp khác.	1.0 điểm
		Trang phục không lịch sự, không chuẩn mực (quần ngắn, áo phông không cổ, trang phục hở hang...)	2.0 điểm
		Sử dụng điện thoại di động trong lớp không phục vụ giảng dạy/1 lần.	1.0 điểm
3	Không ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy/ kỳ (trừ GV thể dục) (5 điểm)		5.0 điểm
4	Sổ điểm, học bạ và sổ ghi đầu bài (10 điểm)	Vào điểm sai trên hệ thống CSDL/1 lần	1.0 điểm
		Cập nhật điểm chậm so với tiến độ chung và bị nhắc nhở 01 lần.	1.0 điểm
		Kí sổ đầu bài chậm bị nhắc nhở 01 lần/ tuần	1.0 điểm
		Kí sổ đầu bài chậm bị nhắc nhở trên 2 lần/ tuần	2.0 điểm
		Vào sai sổ đầu bài, gạch xóa tên bài dạy/ 1 lần	2.0 điểm
5	Tự học, tự bồi dưỡng. (5 điểm)	Nghỉ một buổi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn... không lý do.	2.0 điểm
		Tham gia, quản lý điều hành qua mạng trên trang web của trường đã được phân công nhưng làm sơ sài, không liên tục, gây ảnh hưởng chung (đối với tổ trưởng và các thành viên của tổ).	3.0 điểm
6	Hồ sơ cá nhân, tổ CM (10 điểm)	Thực hiện theo đánh giá xếp loại hồ sơ sổ sách của tổ, nhà trường và kết luận của đoàn kiểm tra theo quy định (quy về thang điểm 10)	
7	Công tác Chủ nhiệm (10 điểm)	- Lớp chủ nhiệm xếp thi đua loại Khá, TB trong học kì và cả năm; Có HS đánh nhau; Hs bị kiểm điểm toàn trường....(tùy theo mức độ)	6.0 điểm

* Giáo viên tham gia các kỳ thi do cấp trên tổ chức: (có thể thi GVG hoặc các kỳ thi khác)

- Cấp huyện:

- + Giải ba: cộng 2.0 điểm
- + Giải nhì: cộng 3.0 điểm
- + Giải nhất: cộng 4.0 điểm

(Trong trường hợp thi GVG mà cấp trên không xếp giải, nếu GV tham gia thi được công nhận là GVG thì được cộng 4.0 điểm; công nhận là thí sinh xuất sắc trong cuộc thi được cộng 6.0 điểm).

- Cấp thành phố:

- + Giải khuyến khích: cộng 2.5 điểm
- + Giải ba: cộng 3.0 điểm
- + Giải nhì: cộng 4.0 điểm
- + Giải nhất: cộng 5.0 điểm

(Trong trường hợp thi GVG mà cấp trên không xếp giải, nếu GV tham gia thi được công nhận là GVG thì được cộng 6.0 điểm; công nhận là thí sinh xuất sắc trong cuộc thi được cộng 8.0 điểm).

- Tham gia hiến máu nhân đạo từ 01 lần/năm: cộng 2.0 điểm.
- Thực hiện các công tác từ thiện, nhân đạo khác cho đồng nghiệp, học sinh, cho trường: Giúp đỡ, cứu người gặp nạn... được xã hội khen ngợi: cộng 3.0 điểm.
- Thu hút các nhà đầu tư, các nhà hảo tâm đóng góp xây dựng trường: cộng 2.0 điểm.

Điểm cộng được áp dụng theo từng học kỳ.

D. XẾP LOẠI THI ĐUA

- **Loại tốt:** Từ 90 điểm trở lên (cơ sở đăng kí và xét chiến sĩ thi đua các cấp nếu có sáng kiến đạt theo qui định) (không có mục nào 0 điểm và mỗi tiêu chí đạt từ 70% tổng số điểm trở lên)

- **Loại khá:** Từ 80 điểm đến dưới 90 điểm (cơ sở đăng kí và công nhận lao động tiên tiến) (không có mục nào 0 điểm và mỗi tiêu chí đạt từ 50% tổng số điểm trở lên)

- **Loại trung bình:** Từ 60 điểm đến dưới 80 điểm (cơ sở công nhận hoàn thành nhiệm vụ) (không có mục nào 0 điểm và mỗi tiêu chí đạt từ 50% tổng số điểm trở lên)

- **Loại yếu:** Các trường hợp còn lại



G. TRÌNH TỰ ÁP DỤNG VÀ THỦ TỤC XÉT THI ĐUA

1. Trình tự thảo luận và đăng kí

Đầu năm học các tổ chuyên môn họp, thống nhất và thông qua ở Hội nghị công chức các nội dung thi đua và cách tính điểm các tiêu chí thi đua trong năm.

Tổ chức đăng kí các danh hiệu thi đua, tên sáng kiến cho thành viên trong tổ gửi về Hội đồng thi đua nhà trường.

Góp ý để điều chỉnh, bổ sung nội dung và cách chấm điểm thi đua cho phù hợp với thực tiễn nhà trường tại Hội nghị tổng kết năm học (nếu có).

Áp dụng *Tiêu chí đánh giá thi đua* cho đến khi kết thúc năm học.

2. Trách nhiệm theo dõi thi đua

- BGH, Công đoàn, Đoàn trường, tổ trưởng, tổ phó đều được phân công theo dõi từng lĩnh vực mình phụ trách, có ghi chép để tổng hợp báo cáo định kì với Hội đồng thi đua.

- Giáo viên, nhân viên, giám sát việc thực hiện của các thành viên trong Hội đồng thi đua và phản ánh với lãnh đạo nhà trường những trường hợp vi phạm chưa được phát hiện.

3. Thời gian xét thi đua

- Mỗi học kì tổ xét một lần, có hồ sơ lưu trữ.

- Mỗi năm trường xét 2 đợt thi đua theo kế hoạch của nhà trường và được xét vào cuối kì 1, cuối kì 2, điểm lấy điểm trung bình cộng của 2 học kỳ để xếp loại thi đua cả năm học.

- Công bố kết quả thi đua vào cuối học kì và cuối năm học. Khen thưởng vào 20 tháng 11 năm học sau.(khen thưởng theo năm học)

4. Thủ tục xét thi đua

- Mỗi cán bộ, giáo viên tự đánh giá cho điểm và xếp loại dựa theo bản tiêu chí thi đua.

- Tổ trưởng tổng hợp kết quả từ các bộ phận cho điểm và xếp loại cho từng thành viên trong tổ.

- Họp tổ thông qua kết quả tự xếp loại và xếp loại của các bộ phận, đồng thời tiến hành bình xét thi đua (có biên bản và lập danh sách đề nghị HĐ thi đua xét khen thưởng).

- HĐ thi đua tiến hành xét đề nghị của các tổ và duyệt kết quả.

- HĐ thi đua lập danh sách đề nghị khen thưởng.

5. Mức thưởng

Theo quy định hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI ĐUA



Nguyễn Thị Dung

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN



Bùi Văn Nhanh